

HÀNH VI PHÁT TÁN THÔNG TIN, HÌNH ẢNH CÁ NHÂN TRÊN MẠNG XÃ HỘI, TỪ GÓC NHÌN PHÒNG NGỪA

• TS. Lưu Hoài Bảo*

Tóm tắt: Bài viết khái quát về quy định pháp luật về chế tài áp dụng đối với các hành vi phát tán thông tin hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội trái pháp luật và nhận diện một số trường hợp cụ thể dẫn đến hành vi phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị giải pháp đối với công tác phòng ngừa hành vi phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Phòng ngừa, hành vi phát tán, mạng xã hội, thông tin hình ảnh cá nhân.

Abstract: The article has as overview on sanctions applicable to illegal acts of spreading personal image information on social networks and identifies some specific cases leading to the dissemination of personal information and images on social networks. On that basis, the article proposes solutions for the prevention of acts of spreading personal information and images on social networks in Vietnam today.

Keywords: Individuals' rights to images, personal rights and human rights.

Ngày nhận: 15/01/2021 Ngày phản biện, đánh giá: 20/01/2021 Ngày duyệt: 18/02/2021

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ, sự bùng nổ thông tin thông qua mạng xã hội đã mang lại nhiều tiện ích cho cuộc sống của con người trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin. Bên cạnh đó, mạng xã hội đặt ra nhiều vấn đề thách thức, trong đó có những thách thức liên quan đến việc bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân,

cụ đến là quyền được bảo vệ về thông tin, hình ảnh của cá nhân.

Thực tế hiện nay cho thấy hành vi xâm phạm quyền riêng tư về thông tin, hình ảnh cá nhân ngày càng gia tăng, trong đó không ít trường hợp để xảy ra hậu quả nghiêm trọng. Một trong số những nguyên nhân chưa khắc phục được thực trạng này là do các thiết chế đấu tranh chống, phòng ngừa chưa phát

(*) Đại học Luật Hà Nội.

huy hết hiệu quả; quy định của pháp luật chưa rõ ràng, thủ tục xử lý chưa phù hợp, chế tài chưa đủ mạnh để răn đe, pháp luật điều chỉnh về internet và mạng xã hội chưa theo kịp với sự phát triển mạnh mẽ và tính phức tạp của người dùng mạng xã hội hiện nay; bên cạnh đó còn có nguyên nhân xuất phát từ chính nạn nhân - người sử dụng mạng xã hội.

2. NỘI DUNG

Việt Nam được xem là quốc gia có tốc độ phát triển nhanh về công nghệ thông tin và có số người sử dụng internet, mạng xã hội rất lớn. Sau hơn 20 năm internet xuất hiện ở Việt Nam với hơn 60 triệu người sử dụng, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 trên thế giới về tỉ lệ người dân sử dụng Internet, ước tính có khoảng 35 triệu người dùng mạng xã hội, chiếm 37% dân số và là 1 trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và YouTube cao nhất thế giới.

Theo một kết quả khảo sát gần đây cho thấy, thời lượng sử dụng mạng xã hội trong một ngày của giới trẻ Việt Nam trung bình là 7 giờ, khá cao so với khu vực và thế giới, trong đó, một bộ phận giới trẻ dành quỹ thời gian cho mạng xã hội rất lớn, gây nên tình trạng “nghiện” mạng xã hội ngày càng phổ biến. Mục đích sử dụng mạng xã hội của giới trẻ rất đa dạng, trong đó, 5 mục đích chiếm tỷ lệ cao nhất là: tìm kiếm, cập nhật thông tin xã hội (66,3%); làm quen với bạn mới, giữ liên lạc với

bạn cũ (60%); liên lạc với gia đình, bạn bè (59%); chia sẻ thông tin (hình ảnh, video, status) với mọi người (54,0%) và để giải trí (49,5%). Thông qua internet, mạng xã hội, cơ hội kết nối người sử dụng mạng xã hội càng được tăng cường, giao tiếp trên không gian mạng chi phối ngày càng nhiều¹.

Bên cạnh mặt tích cực, mạng xã hội cũng tồn tại không ít những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xã hội, lợi ích cộng đồng, thậm chí cả an ninh quốc gia. Từ thực tiễn cho thấy, nhiều hành vi sử dụng mạng xã hội làm phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân đã gây ra hậu quả nghiêm trọng.

Chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm này được quy định ở nhiều văn bản khác nhau. Việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác để đăng tải lên mạng xã hội mà không có sự đồng ý của người có hình ảnh là xâm phạm đến quyền cá nhân đối với hình ảnh và được pháp luật bảo vệ tại Điều 32 Bộ luật Dân sự năm 2015; tại khoản 3 Điều 66 Nghị định 174/2013/NĐ-CP quy định tùy theo tính chất, mức độ hành vi, người thực hiện một trong những hành vi nêu trên, sẽ bị phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng đối với mỗi hành vi. Bên cạnh đó, về trách nhiệm hình sự được quy định tại các điều luật sau của BLHS 2015: điểm b khoản 1 Điều 288 quy định về Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông, Điều 155 về Tội làm nhục người khác,

Điều 326 về tội Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, Điều 159 quy định về Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác. Ngoài ra, hành vi phát tán hình ảnh, clip ghi hình người khác lên mạng nhằm mục đích tống tiền, chiếm đoạt tài sản thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại Điều 170 BLHS, với hình phạt cao nhất đến hai mươi năm.

2.1. Nhận diện một số trường hợp dẫn đến hành vi phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội

Thực trạng xâm phạm quyền riêng tư trên mạng xã hội ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp, ngày càng xuất hiện nhiều trường hợp phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân với thủ đoạn tinh vi, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Chủ thể vi phạm cũng rất đa dạng, nhiều người đã không hiểu, hiểu sai hoặc cố tình không hiểu quyền tự do ngôn luận, tự do thể hiện quan điểm cá nhân, ... Vì vậy, hình thức lỗi vô ý hoặc cố ý làm phát tán thông tin, hình ảnh của người khác vì nhiều mục đích khác nhau. Tuy nhiên, việc xác định hành vi và chủ thể phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân rất phức tạp, do vậy việc truy cứu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân có hành vi này gặp nhiều khó khăn. Từ thực trạng xâm phạm xảy ra có thể khái quát có 02 trường hợp dẫn đến hành vi phát tán

thông tin, hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội.

Trường hợp thứ nhất là người sử dụng mạng xã hội tự làm lộ thông tin, hình ảnh cá nhân.

Xuất phát từ nhu cầu cá nhân với các phương tiện kết nối tiện ích như sử dụng thư điện tử, trò chuyện trực tuyến (chat), đọc thông tin và các nhu cầu khác, khi tham gia vào mạng xã hội Facebook, Youtube,... hay các ứng dụng kết nối dịch vụ tiện ích khác, người sử dụng thường buộc phải cung cấp một số thông tin cá nhân để có thể cài đặt ứng dụng hoặc vào trang web sử dụng miễn phí. Từ đó thông tin cá nhân đã được sử dụng trên hệ thống. Phần lớn nguyên nhân lộ, để lọt thông tin cá nhân xuất phát từ chính sự bất cẩn của người sử dụng mạng xã hội. Phần lớn các thông tin cá nhân của người sử dụng hiện nay ở Việt Nam đều do chính người sử dụng tự đưa lên, ví dụ như các thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi làm việc, nơi ở... kê khai trong các ứng dụng mạng xã hội được để ở chế độ mở. Bên cạnh đó, nhiều người có thói quen cập nhật rất nhiều hoạt động trong ngày lên mạng xã hội. Do vậy, khi đã công khai chia sẻ các dữ liệu cá nhân thì việc các dữ liệu này bị thu thập, bị xử lý và chia sẻ sẽ nằm ngoài tầm kiểm soát của người sử dụng.

Trường hợp thứ hai là người sử dụng mạng xã hội bị “tấn công” lấy và phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân.

Theo Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có xu hướng kết nối với mục tiêu tấn công thông qua trung gian (proxy server) từ các quán Internet cafe, các điểm Wi-Fi công cộng nhằm che giấu nguồn gốc truy cập. Chúng có thể tấn công từ xa qua mạng VPN, sử dụng nhiều loại virus siêu đa hình, phần mềm ghi ký tự bàn phím (keylogger), phần mềm gián điệp (spyware), phần mềm tạo địa chỉ giả danh (fake e-mail) hoặc tấn công qua công nghệ di động, sử dụng kết nối 3G-4G, IPv6... Các loại hình tấn công phổ biến:

Tấn công deface: Truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu nhằm phá hoại, sửa đổi dữ liệu, trộm cắp dữ liệu và thay đổi giao diện.

Tấn công từ chối dịch vụ DDoS: Làm tắc nghẽn đường truyền bằng cách cài mã điều khiển các máy tính "ma" trong mạng botnet truy cập liên tục và lặp đi lặp lại vào một địa chỉ trang web đã định trước.

Phát tán virus, phần mềm gián điệp: Phát tán qua dịch vụ web 2.0 như Yume, Second Life, Facebook, Flickr, YouTube, Anhsos... nhằm lây lan vào máy tính cá nhân để lấy thông tin cá nhân như mật khẩu của e-mail, tài khoản chat².

2.2. Một số giải pháp phòng ngừa hành vi phát tán thông tin, hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội

2.2.1. Từ phía cơ quan có thẩm quyền
Thứ nhất, cần xây dựng, hoàn

thiện hệ thống pháp luật phù hợp với sự phát triển của internet nói chung và mạng xã hội nói riêng.

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật

+ Bổ sung và hoàn thiện khoản 1

Điều 32 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Điều 32. Quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý. Việc sử dụng hình ảnh của người khác vì mục đích thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Việc sử dụng trái phép hình ảnh người khác vào mục đích thương mại nếu không xác định được mức bồi thường thì mức bồi thường thiệt hại do Tòa án quyết định. Việc sử dụng hình ảnh của người chưa thành niên; người mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người hạn chế năng lực hành vi dân sự phải đảm bảo được quyền nhân thân và không ảnh hưởng đến cuộc sống của họ...”

Quy định này giúp cho việc giải quyết vấn đề sử dụng hình ảnh trái phép của người khác vì mục đích thương mại một cách dễ dàng. Tòa án căn cứ vào thực tế vụ án để xác định mức thù lao mà chủ thể hình ảnh nhận được nếu như việc sử dụng hình ảnh cá nhân đúng quy định của luật và từ đó đưa ra phán quyết sao cho phù hợp nhất, bảo đảm quyền lợi của các bên trong tranh chấp. Cũng như thể hiện

được giá trị nhân văn và đề cao vai trò bảo vệ nhóm người yếu thế trong xã hội hiện nay.

+ Bổ sung thêm một điều khoản tại Mục 3 - Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể của Bộ luật Dân sự năm 2015

“Điều... Bồi thường thiệt hại do xâm phạm hình ảnh. Cá nhân, pháp nhân xâm phạm hình ảnh của cá nhân, tổ chức và pháp nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại. Thiệt hại do xâm phạm hình ảnh gồm chi phí hợp lý để hạn chế và khắc phục thiệt hại.

Chủ thể xâm phạm hình ảnh của người khác phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều này và khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức bồi thường do Tòa án quyết định”.

Theo quy định của khoản 2 Điều 26 Luật An ninh mạng về trách nhiệm cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng bằng văn bản khi có yêu cầu điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng thì cần xem xét đến trách nhiệm của chủ trang mạng xã hội trong việc cập nhật tài khoản thông tin người dùng thông qua xác nhận số điện thoại.

Qua đó, tất cả các tài khoản trên không gian mạng Việt Nam sẽ dễ dàng được xác định nhanh chóng khi có hành vi vi phạm pháp luật theo danh mục quy định. Ngoài ra, trong trường

hợp không xác định được chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì chủ thể quyền có quyền yêu cầu chủ trang mạng xã hội liên đới bồi thường thiệt hại. Do đó, bổ sung Điều 26 Luật An ninh mạng như sau: “Trong trường hợp, khi có yêu cầu cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng nhưng doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam không xác định được chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chủ thể quyền theo quy định của pháp luật dân sự”.

Quy định này sẽ giúp hạn chế thấp nhất những thiệt hại về quyền nhân thân nói chung và quyền hình ảnh của cá nhân trên các trang mạng xã hội nói riêng. Ngoài ra, chủ sở hữu các trang mạng xã hội cũng phải đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dùng mạng xã hội tại Việt Nam³.

+ Xây dựng thiết chế cụ thể quy định rõ ràng về nội dung, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp giám sát, theo dõi thư tín, truyền thông Internet của cá nhân, cũng như cơ chế giám sát, khiếu nại, khiếu kiện trong trường hợp có sự vi

phạm. Thiết lập cơ chế liên lạc thuận tiện, sẵn sàng để người sử dụng phản ánh về các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thông tin trên mạng nói chung và mạng xã hội nói riêng, tập trung nghiên cứu xây dựng Luật về quản lý thông tin trên mạng để có thể tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp.

+ Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn tại Việt Nam. Bộ quy tắc được xây dựng theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên truyền thông với nội dung cốt lõi là những chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hình thành các trang mạng xã hội trong nước có khả năng thay thế hoặc cạnh tranh được với các trang mạng xã hội nước ngoài. Điều này sẽ thuận lợi cho việc quản lý, kiểm soát và xử lý các vi phạm nếu xảy ra. Hiện nay ở Việt Nam đã có một số mạng xã hội được sử dụng khá phổ biến như Zalo của VNG, Mocha của Viettel. Luật An ninh mạng được áp dụng từ đầu năm 2019 bước đầu tạo điều kiện cho sự phát triển của các mạng xã hội trong nước.

Thứ hai, các giải pháp kỹ thuật nhằm tăng cường tính chủ động, kịp

thời trong công tác quản lý internet và mạng xã hội.

- Tăng cường các giải pháp về kỹ thuật, có biện pháp bảo mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng, xây dựng đội ngũ nhân sự quản lý thông tin bảo đảm giám sát chặt chẽ việc cung cấp, chia sẻ thông tin; phát hiện, kịp thời ngăn chặn, loại bỏ các thông tin có thể gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, các hành vi vi phạm pháp luật khác trên môi trường mạng.

- Chủ động đánh giá, dự báo chính xác tình hình sử dụng mạng xã hội trong từng thời điểm; chú trọng giải quyết triệt để các vấn đề liên quan đến việc xâm phạm quyền cá nhân của người sử dụng mạng xã hội; khắc phục hiệu quả những hạn chế, tiêu cực trên mạng xã hội. Do đó, cần xây dựng công cụ quản lý, thu thập, phòng ngừa và cảnh báo; công cụ đánh giá định lượng truy cập các trang mạng xã hội để làm căn cứ thực hiện các chính sách quản lý nhà nước về thông tin và hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội.

- Xây dựng công cụ lọc và phát hiện tin giả, tin sai sự thật, công cụ đo lường theo thời gian thực mức độ lan truyền, phát tán những thông tin, hình ảnh trên mạng xã hội và các phương tiện truyền thông trực tuyến khác nhằm chủ động ngăn chặn sự lan truyền và cảnh báo sớm các dấu hiệu vi phạm thông tin và hình ảnh cá nhân ngay khi nó xuất hiện trên mạng xã hội; xây

dựng các phương án hành động cụ thể khi xảy ra tình huống khẩn cấp vi phạm thông tin và hình ảnh cá nhân.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị quản lý và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin và hình ảnh cá nhân bị phát tán trên mạng xã hội, đảm bảo kịp thời trước khi xảy ra những hậu quả nghiêm trọng.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật khi sử dụng mạng xã hội.

Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng làm cho người sử dụng mạng xã hội thấy rõ tính hai mặt của mạng xã hội, đồng thời tăng cường sự giám sát, phát hiện thông tin sai phạm từ cộng đồng đối với thông tin và hình ảnh cá nhân. Khi cộng đồng được giáo dục tốt về ý thức thì chính họ sẽ tham gia đấu tranh với những mặt trái của truyền thông xã hội.

Áp dụng và đổi mới phương thức tuyên truyền của các cơ quan truyền thông phù hợp với từng đối tượng; phát huy hơn nữa lợi thế của mạng internet, cung cấp, cập nhật thường xuyên hệ thống văn bản pháp luật, nhằm định hướng, xây dựng ý thức và phong cách văn hóa khi tham gia mạng xã hội.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các bộ, ngành trong nước và giữa các nước trên thế giới.

Công tác quản lý mạng xã hội liên quan đến lĩnh vực quản lý của

nhiều bộ, ngành tại Việt Nam, như Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý về nội dung thông tin; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý hoạt động quảng cáo xuyên biên giới; Bộ Công an quản lý hoạt động kinh doanh trái phép,... Do đó, cần có sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành có liên quan để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát thông tin trên mạng xã hội, đặc biệt đối với thông tin, hình ảnh cá nhân.

Bên cạnh đó cần có sự phối hợp giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội nước ngoài lớn, như Facebook, Google, Youtube, Twitter... trong việc ngăn chặn, xử lý và loại trừ những nguy cơ mà mạng xã hội có thể mang lại⁴.

2.2.2. Đối với các chủ thể sử dụng mạng xã hội

- Người sử dụng thông tin trên môi trường mạng có trách nhiệm tìm hiểu quy định pháp luật về sử dụng mạng xã hội; đề cao tinh thần cảnh giác và có kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng xã hội như: Sử dụng chính danh khi tham gia mạng xã hội; đọc kỹ chính sách bảo mật và sử dụng dữ liệu trước khi đăng ký sử dụng; thiết lập các cài đặt phù hợp, hiểu rõ và xử lý các thiết lập cài đặt; luôn đọc kỹ các thông tin mà mạng xã hội yêu cầu sự đồng ý của người dùng để truy cập hoặc chia sẻ cho đơn vị thứ ba; quản lý, kiểm soát chặt chẽ danh

sách bạn bè; thận trọng, tìm hiểu kỹ thông tin trước khi kết bạn hoặc tham gia các hội, nhóm trên mạng xã hội; sử dụng các phần mềm diệt virus đối với các thiết bị kết nối internet.

- Chủ động nhận diện sai phạm, khi phát hiện thông tin, hình ảnh cá nhân vi phạm trên môi trường mạng cần lưu lại chứng cứ, đồng thời thông báo với đơn vị cung cấp dịch vụ mạng và cơ quan chức năng để kịp thời giải quyết.

3. KẾT LUẬN

Quyền về đời sống riêng tư, bí mật về thông tin, hình ảnh cá nhân là một trong những quyền cơ bản quan trọng nhất của con người được Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật khác ghi nhận. Trong điều kiện sự bùng nổ của công nghệ thông tin và nhu cầu sử dụng mạng xã hội ngày càng nhiều thì việc phòng ngừa các hành vi xâm phạm quyền cá nhân không hề dễ dàng. Vì vậy, vấn đề bảo đảm an toàn về hình ảnh, thông tin cá nhân nói riêng và an ninh mạng nói chung đang ngày càng cấp thiết. Bên cạnh trách nhiệm phòng ngừa thuộc về các cơ quan chức năng thì chính cộng đồng xã hội có vai trò rất quan trọng trong công tác đấu tranh, phòng ngừa các hành vi xâm phạm này. Mỗi cá nhân tham gia mạng xã hội phải là người tôn trọng và tuân thủ pháp luật, đề cao cảnh giác, tránh trở thành nạn nhân hay vi phạm việc phát tán những thông tin và hình ảnh trái pháp luật.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013
2. Bộ luật Dân sự năm 2015
3. Bộ luật Hình sự năm 2015
4. Luật An toàn thông tin mạng năm 2015
5. Luật An ninh mạng năm 2018
6. Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2006
7. Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện
8. Website:
 - (1) <http://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-pbgdpltw.aspx?ItemID=872>. Truy cập ngày 22/12/2020.
 - (2) http://sdh.neu.edu.vn/8-thu-doan-pho-bien-cua-toi-pham-cong-nghe-cao__178408.html. Truy cập ngày 22/12/2020.
 - (3) <https://banan.thuvienphapluat.vn/tin-tuc/bao-ve-hinh-anh-ca-nhan-tren-mang-xa-hoi-theo-phap-luat-1291>. Truy cập ngày 25/12/2020.
 - (4) <http://mattran.org.vn/to-chuc-thanh-vien/cong-tac-quan-ly-mang-xa-hoi-trong-tinh-hinh-moi-25841.html>. Truy cập ngày 25/12/2020.